

VỀ NHỮNG KĨ NĂNG LÃNH ĐẠO CỦA NHÀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC TRONG THẾ KỈ XXI

○ TS. TRẦN THỊ BÍCH LIÊU *

Thế kỉ XXI là kỉ nguyên của công nghệ thông tin và truyền thông (ICT). ICT đã tạo nên sự khác biệt của thế kỉ XXI. Thông tin trở thành phương tiện chính cho sự phát triển kinh tế, giao tiếp và giáo dục (GD), làm cho con người trên toàn cầu kết nối vào nhau thành những tổ chức xã hội lớn. Trước thông tin, tất cả mọi người đều có quyền bình đẳng như nhau, tuy nhiên, để bình đẳng, mỗi người cần trang bị cho mình các kĩ năng (KN) sống trong xã hội đó; những KN tìm kiếm và sử dụng thông tin mà các nhà GD và chính trị gọi là KN thế kỉ XXI.

Những kiến thức và KN của công dân thế kỉ XXI được xác định theo những cách khác nhau nhưng tựu trung lại gồm: *KN học tập suốt đời, KN sáng tạo, các KN thông tin, truyền thông và kĩ thuật, năng lực sản xuất kiến thức* (kết quả của tư duy sáng tạo, biết phê phán và biết sử dụng thông tin), *năng lực cạnh tranh và hợp tác*. Bên cạnh đó, các *KN sống và KN nghề nghiệp* (khả năng linh hoạt và thích ứng, tự quản, các KN giao tiếp xã hội và giao tiếp đa văn hóa, trách nhiệm xã hội và làm việc có năng suất, các KN lãnh đạo và chịu trách nhiệm đối với bản thân...) đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển và thành công của mỗi người. Con người cần có các hiểu biết về toàn cầu, kinh doanh và tài chính; có các giá trị đạo đức cơ bản: trung thực, thật thà, biết thông cảm, chia sẻ, biết tha thứ, biết ơn, hòa bình, hữu nghị, tình yêu và lòng kính trọng.

Những kiến thức, KN và các giá trị đạo đức này hòa quyện vào nhau trong một con người. Ví dụ, khi nói về *KN học và sáng tạo* người ta muốn nói về khả năng của con người biết học tập suốt đời và sử dụng thông tin để sáng tạo, đòi hỏi con người các năng lực tìm kiếm, phân tích, xử lí và sử dụng thông tin một cách có hiệu quả, biết hợp tác để sáng tạo tập thể qua cách mạng xã hội. Để tìm kiếm và sử dụng thông tin, con người cần có các khả năng tư duy phê phán và giải quyết vấn đề,

giao tiếp và hợp tác, có các hiểu biết toàn cầu. Để có thể giao tiếp và hợp tác con người cần có các giá trị đạo đức cần thiết.

Theo McVerry, Zawilinski và O'Byrne (9/2009), để có những công dân như vậy, nhà trường cần dạy học sinh (HS) 5 nhóm năng lực cơ bản sau: 1) *Sáng tạo*: HS sử dụng các KN tư duy phân kì để đưa ra các câu hỏi và các từ khóa chính cho việc tìm kiếm thông tin trên mạng của mình. Các em thực hiện các dự án học tập đòi hỏi thể hiện sự sáng tạo trong việc bày tỏ quan điểm của bản thân; 2) *Giao tiếp*: HS chia sẻ những gì học được trong các nhóm nhỏ và với toàn lớp học, giao tiếp với đồng đảo các độc giả thông qua việc đưa các thông tin của mình lên các blog; 3) *Hợp tác*: HS hợp tác với nhau để sáng tạo kiến thức thông qua mạng và các tương tác xã hội trên mạng, đánh giá lẫn nhau sử dụng các phương tiện kĩ thuật và qua các trao đổi dạng tin nhắn; 4) *Tư duy phê phán*: HS lựa chọn thông tin, phân tích, đánh giá và sử dụng những thông tin phù hợp với chủ đề đang học tập; 5) *Tổng hợp*: Học các KN đọc trên mạng, như phân biệt bản gốc và bản đã qua biên tập, đọc và đánh giá thông tin từ những góc độ khác nhau.

Để đào tạo được những con người như vậy cần có một nền GD mới và những nhà GD mới. Nền GD mới này được gọi là nền *GD kĩ thuật số*, trong nền GD đó, HS, giáo viên, các nhà quản lí giáo dục (QLGD) không thể thiếu nhóm *KN kĩ thuật*. Chẳng có lí do gì để giáo viên không có các KN ICT trong khi HS của họ là những người thành thạo kĩ thuật và cũng chẳng có lí do gì để các nhà quản lí (QL), lãnh đạo GD không có các KN ICT trong khi HS và giáo viên của họ thành thạo các KN này. Hơn nữa, các năng lực và KN ICT của lãnh đạo nhà trường rất quan trọng để tạo các cơ hội học tập thành công cho HS trong

* Trường Đại học Giáo dục - Đại học quốc gia Hà Nội



nhà trường. Nghiên cứu của Becta ICT research (8/2003) cho thấy *năng lực lãnh đạo ICT* đứng hàng thứ 2 sau *năng lực dạy học sử dụng ICT* của giáo viên trong việc tạo các cơ hội học tập ICT cho HS. Cơ hội học tập ICT được định nghĩa là số lượng và chất lượng các cơ hội mà một trường cung cấp cho HS để các em phát triển các kinh nghiệm sử dụng ICT. Cơ hội ICT tốt là nơi ICT được sử dụng có hiệu quả để nâng cao chất lượng quá trình và đạt được các mục tiêu học tập cụ thể của bài học (xem bảng).

Bảng. Năng lực ICT và các cơ hội ICT

Yếu tố	Nếu yếu tố này không đảm bảo thì có bao nhiêu trường cung cấp các cơ hội học tập ICT tốt?	Nếu yếu tố này rất tốt thì có bao nhiêu trường cung cấp các cơ hội học tập ICT tốt?	Sự khác biệt giữa không đảm bảo và rất tốt
Nguồn lực ICT	10%	62%	52%
Lãnh đạo nhà trường	23%	40%	17%
Lãnh đạo ICT	1%	74%	73%
Dạy học tổng thể	12%	71%	59%
Dạy học ICT	0%	81%	81%

Becta ICT research (8/2003)

Bên cạnh các KN lãnh đạo và QL truyền thông, các nhà QLGD thế kỉ XXI nhất thiết phải có các KN ICT. Các KN ICT được thể hiện trong tất cả các chức năng QL và lãnh đạo. Các KN lãnh đạo truyền thông được phát triển dưới những hình thức mới, đáp ứng các yêu cầu lãnh đạo GD trong nền GD kĩ thuật số như: giao tiếp sử dụng các hình thức online, các phương tiện kĩ thuật hiện đại (mobi, email, chat, blog...), chỉ đạo dạy học online, lập kế hoạch và QL các hoạt động của nhà trường sử dụng các phần mềm QL tin học từ ghi danh HS đến theo dõi quá trình học tập, đánh giá HS thông qua các phần mềm trên mạng, thực hiện các hoạt động marketing...

Năm 2008, UNESCO ban hành *chuẩn kĩ thuật cho giáo viên ở các nước có trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác nhau*, ở các mức: xóa mù ICT, thành thạo ICT và sử dụng ICT để sáng tạo. Trước UNESCO, từ những năm 2000, các nước phát triển (Anh, Mĩ, Australia, Canada...) đã ban hành *chuẩn ICT cho giáo viên, HS*, và các chuẩn này được cải tiến thường kì để phù hợp với các yêu cầu mới.

Chuẩn và tiêu chí GD kĩ thuật quốc gia cho các nhà quản lí GD do NETS của Mĩ (2009) đưa ra như sau:

1. *Lãnh đạo và viễn cảnh*. Các nhà lãnh đạo GD khuyến khích và lãnh đạo: quá trình xây dựng và thực hiện viễn cảnh đối với việc sử dụng kĩ thuật trong GD nhằm hỗ trợ, thực hiện chất lượng GD xuất sắc trong toàn bộ tổ chức.

2. *Văn hóa học tập thời đại kĩ thuật số*. Các nhà QLGD xây dựng, khuyến khích và duy trì văn hóa linh hoạt của thời đại học tập kĩ thuật số nhằm tạo điều kiện học tập cho tất cả các HS.

3. *Xuất sắc trong việc thực hành chuyên môn*. Các nhà QLGD xây dựng môi trường cho việc phát triển chuyên môn và sáng tạo, tạo quyền cho các nhà GD nâng cao thành tích học tập của HS bằng việc sử dụng những phương tiện kĩ thuật và các nguồn lực kĩ thuật số hiện đại nhất.

4. *Cải tiến có hệ thống*. Các nhà QLGD đảm bảo sự QL và lãnh đạo đối với việc sử dụng có hiệu quả các phương tiện kĩ thuật số.

5. *Công dân kĩ thuật số*. Các nhà QLGD làm mẫu hình và hỗ trợ việc hiểu các vấn đề đạo đức, xã hội và pháp luật liên quan đến kĩ thuật, công nghệ và các trách nhiệm khi tham gia vào môi trường văn hóa kĩ thuật số.

Cũng như mọi công dân khác trong thời đại kĩ thuật số, các nhà QLGD cần có năng lực sáng tạo. Sáng tạo liên quan đến KN đưa ra các ý tưởng và các sản phẩm mới, chất lượng cao. Vì sáng tạo đưa ra các ý tưởng mới mà mọi người phải làm theo nên nó là một năng lực quan trọng của lãnh đạo. Năng lực sáng tạo đòi hỏi khả năng tư duy theo kiểu mới, vượt ra khỏi khuôn khổ của tư duy truyền thông do kiểu QL một chiều từ trên xuống. Nhà QLGD sáng tạo đưa ra những ý tưởng mới và chấp nhận các ý tưởng mới, khác biệt với ý tưởng của mình. Họ có khả năng hình dung viễn cảnh của nhà trường dựa trên những hiểu biết về các xu hướng GD, kinh tế, xã hội và phát triển khoa học kĩ thuật trong tương lai, tìm ra cách đi mới để đạt được viễn cảnh đó.

Những năng lực này được Amin Senin (2009) phát biểu cụ thể hơn như sau: đó là năng lực trí tuệ khoa học, khả năng gợi nhớ, nhận biết, phân tích, đánh giá và bình luận thông tin. Người lãnh đạo (Xem tiếp trang 12)

co chế để các cơ sở DN thực hiện công tác tự kiểm định chất lượng DN.

5) *Tăng cường mối quan hệ với các doanh nghiệp* để tạo điều kiện cho GV, cán bộ quản lí DN và người học nghề được tham quan, thực hành, thực tập tại các doanh nghiệp góp phần nâng cao kĩ năng nghề, kinh nghiệm thực tế sản xuất; phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở DN và các doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình, giáo trình, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS, SV, tư vấn và giới thiệu việc làm cho HS, SV.

6) *Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế* trong việc nghiên cứu phát triển DN, đặc biệt là kinh nghiệm về xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của GV; tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm về ĐT, bồi dưỡng GV DN, phương pháp xây dựng chương trình ĐT theo hướng đạt trình độ khu vực và quốc tế; cử GV DN tham gia hội thi tay nghề của GV DN do các nước tổ chức để học tập kinh nghiệm; xúc tiến việc công nhận văn bằng chứng chỉ ĐT nghề trong khu vực và thế giới.

7) *Nâng cao chất lượng công tác HS, SV học nghề*

- Công tác HS, SV phải được coi là một trong những biện pháp đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng DN.

- Tăng cường phổ biến các thông tư, chỉ thị, nội quy, quy chế liên quan đến DN đến HS, SV; cụ thể hoá các văn bản liên quan đến HS, SV thành chương trình hành động; xây dựng nếp sống văn hoá trường học nhằm tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng GD-ĐT toàn diện.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua học tốt; khuyến khích HS, SV nâng cao khả năng tư duy sáng tạo và năng lực thực hành nghề; tích cực tham gia hội thi tay nghề các cấp.

- Có biện pháp cụ thể, thiết thực để hỗ trợ HS, SV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và thuộc diện chính sách; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng đối với HS, SV. □

Tài liệu tham khảo

1. Luật Giáo dục. NXB Chính trị quốc gia. H. 2005.
2. Luật Dạy nghề. NXB Chính trị quốc gia. H. 2007.
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. "Báo cáo về việc làm và lao động xuất khẩu". H. 2008.

VỀ NHỮNG KĨ NĂNG...

(Tiếp theo trang 5)

đạo thông minh sử dụng các kiến thức và kinh nghiệm để tạo sự thay đổi của bản thân, nhằm thích nghi với môi trường và thay đổi môi trường đó để tạo một môi trường làm việc mới.

Nhà QLGD thế kỉ XXI sử dụng các KN kĩ thuật để chỉ đạo và quản lí nhà trường thế kỉ XXI: nhà trường kĩ thuật số với đội ngũ giáo viên và HS thành thạo các KN công nghệ thông tin, chỉ đạo chương trình học và quá trình dạy học diễn ra trong môi trường kĩ thuật số, thực hiện các chức năng QL thông qua các phương tiện kĩ thuật. Trong thế kỉ XXI, lãnh đạo GD phải có năng lực sáng tạo để thay đổi bản thân mình và thay đổi nhà trường phù hợp với môi trường thay đổi nhanh chóng của xã hội công nghệ thông tin. Họ có sự hiểu biết và tầm nhìn toàn cầu, không chỉ có các KN ICT như những công dân bình thường khác mà sử dụng các KN này để lãnh đạo, QL và sáng tạo. □

Tài liệu tham khảo

1. Andrew J. Rotherham - Daniel Willingham. **21st Century Skills: The Challenges Ahead**. Educational Leadership. 2009.
2. Amin Senin. **Creative leadership, creative in decision making**. Blog: <http://alamin99.wordpress.com>. 2009.
3. Becta. **Secondary Schools - ICT and Standards**. An analysis of national data from Ofsted and QCA. www.becta.org.uk. 2003.
4. Dirk Pilat. **ICT and economic growth: evidence from OECD countries, industries...** books.google.com.au/books. 2003.
5. ISTE (International Society for Technology in Education). **National Educational Technology Standards for administrators**. Google Books Result, www.iste.org. 2009.

THÔNG BÁO

Để đáp ứng yêu cầu thông tin tới bạn đọc một cách cập nhật, năm 2010 **TẠP CHÍ GIÁO DỤC** tiếp tục ra 1 tháng 2 kì (64 trang mỗi số).

Kính đề nghị các đơn vị giáo dục (sở, phòng, trường) liên hệ đặt mua **TẠP CHÍ GIÁO DỤC năm 2010** tại các bưu cục địa phương hoặc đặt mua trực tiếp tại tòa soạn, theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, 4 Trịnh Hoài Đức, Hà Nội**. ĐT: 04. 37345363; Fax: 04.37345363.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC